

QUỸ ETF MAFM VN30
MAFM VN30 ETF

Số/No: 1492/2026/CV-MAFM

CÔNG BỐ THÔNG TIN
SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026
Hanoi, day 19 month 10 year 2026

ANNOUNCEMENT AFTER
EXCHANGE TRADING

Kính gửi/ To: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) /*Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam/ *Shinhan Bank Vietnam Limited*
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: QUỸ ETF MAFM VN30
- Mã chứng khoán/ *Securities symbols*: FUEMAV30
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address*: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, KĐTMM Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội/ *38F, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Plot E6, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi*
- Điện thoại/ Tel: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 16/10/2026
- Đơn vị tính lô/ *Unit*: 1 lô ETF tương đương 100.000 chứng chỉ quỹ ETF/ *1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting*:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I.	Chứng Khoán/ <i>Stock</i>		99.73%
1	ACB	4200	3.8%
2	BID	400	0.6%
3	BSR	800	1.0%
4	CTG	1000	1.3%
5	FPT	3200	8.2%
6	GAS	200	0.7%
7	GVR	300	0.4%
8	HDB	4500	4.5%
9	HPG	10100	9.3%
10	LPB	2300	3.8%
11	MBB	4300	3.8%
12	MCH	500	3.1%
13	MSN	1800	5.6%
14	MWG	2200	7.1%
15	SAB	300	0.6%
16	SHB	3300	1.5%
17	SSB	1600	1.1%
18	SSI	1800	1.5%
19	STB	1500	4.2%
20	TCB	3400	4.9%
21	TCX	400	0.5%
22	VCB	800	2.0%
23	VHM	1500	3.9%
24	VIB	1800	1.1%
25	VIC	1100	10.6%
26	VJC	500	2.8%
27	VNM	1700	4.3%
28	VPB	4700	5.1%
29	VPL	200	0.7%
30	VRE	1800	1.8%
II.	Tiền/ <i>Cash (VND)</i>	6,057,598	0.27%
III.	Tổng Cộng/ <i>Total</i>		100.0%

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Difference between a basket and one lot of ETF in value*:

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value*: 2,256,860,000 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: 2,262,917,598 VND
- + Giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Spread in value*: 6,057,598 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Plan to deal with the difference*:

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/ *In case, stock can be replaced by cash, state reason:*

- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other information:*

(**) chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày/ item 5 is net asset value at 14/10/2026

Tổng Giám Đốc kiêm đại diện pháp luật
CEO and legal representative

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MIRAE ASSET
(VIỆT NAM)

Số Jin Wook